TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Anh Đào.

2. Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại điểm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trì Thị R, sinh năm 2000 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ:ấp TC, xã Kim S, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Sơn Ngọc L, sinh năm 1990 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ:ấp TC, xã Kim S, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trì Thị R trình bày.

Chị và anh Sơn Ngọc L quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị và anhL tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 21/5/2019. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020 hiện do chị đang nuôi. Về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn

do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt hằng ngày thường xảy ra cử cãi, anhL nhiều lần đánh chị. Từ mâu thuẫn đó nên chị đưa con về nhà chị ruột sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Từ khi ly thân giữa chị và anhL không ai tạo cơ hội hàn gắn. Đến nay, chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau nữa, mục đích hôn nhân không hạnh phúc.

Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết như sau. Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anhL. Về con chung: Tên Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anhL cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sơn Ngọc L trình bày: AnhL thống nhất với trình bày của chịR về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến chịR nộp đơn ly hôn, anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, do anh hay ghen tuông vợ và có đánh vợ như vợ anh khai, nay anh biết lỗi và xin lỗi vợ, anh hứa từ nay về sau yêu thương vợ, cố gắng làm lấy tiền nuôi vợ con. Kể từ khi anh đánh vợ thì vợ về bên chị vợ ở và sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Từ khi ly thân anh có liên lạc bằng điện thoại để khuyên vợ về sống với anh nhưng vợ chẳn cuộc gọi nên không liên lạc được. Nay anh xác định còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp theo quy định của pháp luật giải quyết cho ly hôn thì về con chung tên Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020, anh đồng ý giao cho vợ anh nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự đã thống nhất được. Về con chung: Tên Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020, chịR và anhL thỏa thuận thống nhất giao cho chịR tiếp tục nuôi dưỡng, anhL không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất được: Về hôn nhân: Chị Trì Thị R yêu cầu được ly hôn với anhL. AnhL xác định còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: ChiR và anhL quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn đước cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44/2019, ngày 21/5/2019 là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc cho nhau, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anhL ghen tuông đánh đập chị nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay, sau khi ly thân

anhL có nhờ người thân đến hòa giải cho anh và chịR đoàn tự nhưng chịR không đồng ý, chị cương quyết yêu cầu ly hôn, con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020, không yêu cầu anhL cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Xét thấy tình trang hôn nhân của anhL, chịR thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, đã được người thân tạo điều kiện cho anh chị hàng gắn nhưng không thành, thời gian ly thân đã lâu nên chị yêu cầu ly hôn với anhL, con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020, không yêu cầu anhL cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Trì Thị R được ly hôn với anh Sơn Ngọc L. Về con chung: Giao cháu Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020 cho chị Trì Thị R nuôi dưỡng, anhL không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trì Thị R. Bị đơn anh Sơn Ngọc L, sinh năm 1990, địa chiấp TC, xã Kim S, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trì Thị R và bị đơn anh Sơn Ngọc L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Trì Thị R với anh Sơn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chịR và anhL do Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp và chịR giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chịR và anhL là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, thấy rằng chịR và anhL trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chịR trình bày là anhL có tính ghen tuông, nhiều lần đánh chị, vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình

cảm mà chọn cách sống ly thân, trong thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. AnhL không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp nào để đoàn tụ. Trong khi chịR xác định không còn tình cảm với anhL và cương quyết xin ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa chịR và anhL đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chịR.

[4] Về con chung: Tên Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020, chịR và anhL thống nhất giao cho chịR tiếp tục nuôi dưỡng, anhL không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trì Thị R phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trì Thị R.

Về hôn nhân: Chị Trì Thị R được ly hôn với anh Sơn Ngọc L.

Về con chung: Giao con chung tên Sơn The N, sinh ngày 22/5/2020 cho chị Trì Thị R nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh Sơn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trì Thị R phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nương đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003515 ngày 19/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về quyền kháng cáo: Chị Trì Thị R và anh Sơn Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Kim Sơn, huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- UBND xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Võ Văn Đầy **Phước Thị Kim Huê**

CHỦ TỌA

Thạch Thia